

Số: 3556 /BC-HĐQT-VISSAN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2023

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.
- Địa chỉ trụ sở chính: 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: +84.28 3553 3999 Fax: +84.28 3553 3939 Email: www.vissan.com.vn
- Vốn điều lệ: 809.143.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: VSN
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị Quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQĐHĐCĐ-VISSAN	09/02/2023	Phê duyệt điều chỉnh dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”
2	02/NQĐHĐCĐ-VISSAN	26/4/2023	Thông qua các nội dung sau tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên: (1) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được kiểm toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023s; (2) Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022; (3) Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022;

STT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>(4) Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận và tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023;</p> <p>(5) Thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách, thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023;</p> <p>(6) Lựa chọn công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2023;</p> <p>(7) Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện dự án Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan.</p>

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Phúc Khoa	Chủ tịch	18/6/2020	
2	Ông Nguyễn Ngọc An	Phó Chủ tịch	18/6/2020	
3	Ông Lê Minh Tuấn	Thành viên	18/6/2020	
4	Ông Trương Hồng Phong	Thành viên	21/4/2022	
5	Ông Nguyễn Quốc Trung	Phó Chủ tịch	21/4/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Phúc Khoa	19/19	100%	

2	Ông Nguyễn Ngọc An	19/19	100%	
3	Ông Lê Minh Tuấn	19/19	100%	
4	Ông Trương Hồng Phong	19/19	100%	
5	Ông Nguyễn Quốc Trung	19/19	100%	

* Trong 6 tháng đầu năm 2023, HĐQT đã tổ chức 19 cuộc họp, trong đó có 2 cuộc họp trực tiếp và 17 lần lấy ý kiến bằng văn bản.

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc:

Hiện có 02/05 thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành Công ty. Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên không tham gia điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, cụ thể:

- Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình đầu tư và sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo. Trên cơ sở này, Hội đồng quản trị có điều kiện giám sát chặt chẽ Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Tổng Giám đốc báo cáo tất cả các vấn đề phát sinh bất thường liên quan đến hoạt động của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Hội đồng quản trị Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2023:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I. Nghị quyết HĐQT:				
1.	10/NQHĐQT-VISSAN	04/01/2023	Chấp thuận trình ĐHCĐ theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc phê duyệt điều chỉnh dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”	100%
2.	19/NQHĐQT-VISSAN	06/01/2023	Thay đổi ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền biểu quyết về việc phê duyệt điều chỉnh dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
3.	78/NQHĐQT-VISSAN	11/01/2023	Thông qua tỉ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 0% trên cơ sở các ngành nghề kinh doanh của Công ty và quy định của pháp luật	100%
4.	507/NQHĐQT-VISSAN	04/02/2023	Phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư “Máy quét PU” trong kế hoạch đầu tư năm 2022	100%
5.	731/NQHĐQT-VISSAN	20/02/2023	Chấp thuận chủ trương cho Công ty được ký hợp đồng, giao dịch với người có liên quan trong năm 2023	100%
6.	752/NQHĐQT-VISSAN	22/02/2023	Phê duyệt kế hoạch tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
7.	910/NQHĐQT-VISSAN	02/3/2023	Phê duyệt chủ trương đăng ký tham gia chương trình bình ổn thị trường năm 2023 - 2024	100%
8.	911/NQHĐQT-VISSAN	02/3/2023	Phê duyệt điều chuyển thẩm quyền quản lý điều hành Ban chuyên trách các dự án Vissan từ Tổng Giám đốc sang Hội đồng quản trị; thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của Ban dự án.	100%
9.	1162/NQHĐQT-VISSAN	15/3/2023	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Đầu tư xây dựng mới Xí nghiệp chăn nuôi Vissan Bình Dương”	100%
10.	1324/NQHĐQT-VISSAN	24/3/2023	Thông qua phương án mua lại cổ phần hạn chế chuyển nhượng của người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn làm việc đã cam kết.	100%
11.	1337/NQHĐQT-VISSAN	27/3/2023	Thông qua phương án tái cấu trúc Chi nhánh Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản - Xí nghiệp chế biến kinh doanh thực phẩm	100%
12.	1467/NQHĐQT-VISSAN	31/3/2023	Phê duyệt thay đổi tên gọi Phòng, Ban chuyên môn, khối sản xuất và đơn vị trực thuộc Công ty.	100%
13.	1658/NQHĐQT-VISSAN	11/4/2023	Thông qua mức lương với Ban Điều hành Công ty năm 2023	80%
14.	1659/NQHĐQT-VISSAN	11/4/2023	Để có cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, HĐQT thông qua các nội dung sau: (1) Thông qua kết quả số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được kiểm toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>(2) Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận, tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023;</p> <p>(3) Thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023;</p> <p>(4) Thống nhất với đề xuất của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;</p> <p>(5) Thống nhất trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua phương án xử lý đối với Hợp đồng thuê lại đất tại khu công nghiệp Tân Tạo</p> <p>(6) Thông qua văn kiện, tài liệu phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023</p>	
15.	1679/NQHĐQT-VISSAN	12/4/2023	Thông qua việc sửa đổi nội dung chủ yếu của giao dịch tại Nghị quyết HĐQT số 731/NQHĐQT-VISSAN ngày 20/02/2023	100%
16.	1692/NQHĐQT-VISSAN	14/4/2023	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý dự án đầu tư phát triển.	100%
17.	1864/NQHĐQT-VISSAN	25/4/2023	Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết HĐQT số 1659/NQHĐQT-VISSAN ngày 11/4/2023.	100%
18.	2383/NQHĐQT-VISSAN	26/5/2023	Phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao, lao động bình quân thực hiện năm 2022	100%
19.	2474/NQHĐQT-VISSAN	05/6/2023	Thông qua phương án chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản – Vissan Bình Dương từ ngày 05/6/2023	100%
20.	2694/NQHĐQT-VISSAN	13/6/2023	Thông qua kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Người quản lý Công ty năm 2022	100%
21.	2734/NQHĐQT-VISSAN	20/6/2023	Thông qua phương án chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản – Vissan Bình Dương từ ngày 30/6/2023	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
22.	2744/NQHĐQT-VISSAN	20/6/2023	Giao Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện việc lập, trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu cần thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án lên HĐQT để xem xét, phê duyệt.	100%
23.	3033/NQHĐQT-VISSAN	28/6/2023	Phê duyệt phương án lao động, tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023	100%

II. Quyết định HĐQT:

1.	909/QĐHĐQT-VISSAN	22/02/2023	Về việc thành lập Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
2.	912/QĐHĐQT-VISSAN	02/3/2023	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban dự án thuộc Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản	100%
3.	1406/QĐHĐQT-VISSAN	27/3/2023	Về việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản – Xí nghiệp chế biến kinh doanh thực phẩm	100%
4.	1407/QĐHĐQT-VISSAN	27/3/2023	Về việc thành lập Xưởng chế biến thực phẩm 2	100%
5.	1693/QĐHĐQT-VISSAN	14/4/2023	Ban hành Quy chế quản lý dự án đầu tư phát triển thuộc Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản	100%
6.	2691/QĐHĐQT-VISSAN	31/3/2023	Về việc thay đổi tên gọi, tên viết tắt Chi nhánh Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản – Nhà máy chế biến thực phẩm Vissan – Bắc Ninh	100%
7.	2692/QĐHĐQT-VISSAN	31/3/2023	Về việc thay đổi tên gọi, tên viết tắt Chi nhánh Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản – Trung tâm kinh doanh chuỗi cửa hàng Vissan	100%
8.	2693/QĐHĐQT-VISSAN	05/6/2023	Về việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản – Vissan Bình Dương từ ngày 05/6/2023	100%
9.	2735/QĐHĐQT-VISSAN	20/6/2023	Về việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản – Vissan Bình Dương từ ngày 30/6/2023	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Trương Việt Tiến	Trưởng Ban	11/4/2019	Cử nhân kế toán doanh nghiệp, Cử nhân tin học kế toán.
2	Bà Trịnh Thị Vân Anh	Kiểm soát viên	21/4/2022	Thạc sỹ kinh tế
3	Bà Đỗ Thị Thu Nga	Kiểm soát viên	21/4/2022	Cử nhân luật

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trương Việt Tiến	2/2	100%	100%	
4	Bà Trịnh Thị Vân Anh	2/2	100%	100%	
5	Bà Đỗ Thị Thu Nga	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

3.1. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong 6 tháng đầu năm 2023, qua quá trình giám sát, Ban kiểm soát không nhận thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị Công ty của Hội đồng quản trị.

- Các Nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành bảo đảm tuân thủ Điều lệ hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ, ngoài ra để ra các quyết định phê duyệt, chỉ đạo kinh doanh kịp thời, Hội đồng quản trị đã thực hiện lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và đưa ra các quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

3.2. Kết quả giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch, nội dung công việc đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo theo Điều lệ công ty và quy định pháp luật hiện hành.

- Ban Tổng Giám đốc thực hiện phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng lĩnh vực.

- Định kỳ tổ chức giao ban toàn Công ty và họp với phụ trách từng đơn vị để rà soát đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của từng đơn vị.

3.3. Đối với cổ đông:

Đối với cổ đông, Ban kiểm soát thực hiện đúng theo nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đã đưa ra các ý kiến đối với chủ trương, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

- Ban Kiểm soát đã chủ động thông báo, trao đổi và thống nhất với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát tại Công ty và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

- Ban Kiểm soát cũng đồng thời nhận được các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

IV. Ban Điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Ngọc An	14/11/1963	Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Kỹ sư cơ khí, Cử nhân Anh văn	22/6/2016
2	Ông Nguyễn Đăng Phú	03/08/1966	Kỹ sư cơ khí	22/6/2016
3	Ông Phan Văn Dũng	20/10/1971	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	05/1/2018
4	Ông Lê Minh Tuấn	26/05/1968	Cử nhân Tài chính doanh nghiệp, Cử nhân luật	01/2/2018
5	Ông Trương Hải Hưng	16/08/1971	Kỹ sư công nghệ hóa thực phẩm	01/1/2020

V. Kế toán trưởng:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Bà Đỗ Thị Thu Thủy	22/08/1976	Cử nhân kế toán, chứng chỉ kế toán trưởng	01/10/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty đã tham gia và hoàn thành khóa học về quản trị Công ty do Viện Thành viên Hội đồng quản trị (VIOD) tổ chức và cấp giấy chứng nhận hoàn thành.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:**

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
A. Thành viên HĐQT									
1.	Ông Nguyễn Phúc Khoa		Chủ tịch HĐQT			28/5/2016			Người nội bộ
2.	Ông Nguyễn Ngọc An		Phó Chủ tịch HĐQT			28/5/2016			Người nội bộ
3.	Ông Lê Minh Tuấn		Thành viên HĐQT			18/6/2020			Người nội bộ
4.	Ông Trương Hồng Phong		Thành viên HĐQT			21/4/2022			Người nội bộ
5.	Ông Nguyễn Quốc Trung		Phó Chủ tịch			21/4/2022			Người nội bộ
B. Thành viên Ban Kiểm soát									
1.	Ông Trương Việt Tiến		Trưởng Ban			11/4/2019			Người nội bộ
2.	Bà Trịnh Thị Vân Anh		Kiểm soát			21/4/2022			Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
			viên						
3.	Bà Đỗ Thị Thu Nga		Kiểm soát viên			21/4/2022			Người nội bộ

C. Thành viên Ban Tổng Giám đốc

1.	Ông Nguyễn Ngọc An		Tổng Giám đốc			5/4/2017			Người nội bộ
2.	Ông Nguyễn Đặng Phú		Phó Tổng Giám đốc			22/6/2016			Người nội bộ
3.	Ông Phan Văn Dũng		Phó Tổng Giám đốc			05/1/2018			Người nội bộ
4.	Ông Lê Minh Tuân		Phó Tổng Giám đốc			01/2/2018			Người nội bộ
5.	Ông Trương Hải Hưng		Phó Tổng Giám đốc			01/1/2020			Người nội bộ

D. Kế toán trưởng

1.	Bà Đỗ Thị Thu Thùy		Kế toán trưởng			1/10/2020			Người nội bộ
----	-----------------------	--	----------------------	--	--	-----------	--	--	-----------------

E. Người phụ trách quản trị Công ty

1.	Ông Huỳnh Quang Giàu		Người PTQT CT			14/9/2022			Người nội bộ
----	-------------------------	--	---------------------	--	--	-----------	--	--	-----------------

F. Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết

1.	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên			0300100 037, cấp ngày 27/11/2 010		28/5/2016			Tổ chức sở hữu 67,76% cổ phiếu
----	-----------------------------------------------------------------	--	--	-----------------------------------------------	--	-----------	--	--	--------------------------------------------

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	(Satra)			tại TP. HCM					có quyền biểu quyết
2.	Công ty Cổ phần Masan MeatLife			0311224 517, cấp ngày 7/10/20 11, tại TP.HC M		7/12/2021			Tổ chức sở hữu 24,94% cổ phiếu có quyền biểu quyết

G. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên (Satra)

1	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên – Thương xá Tax			0300100 037- 003, cấp ngày 05/12/2 006, tại TPHCM					Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đồng Satra
2	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Sài Gòn			0300100 037- 004, cấp ngày 05/12/2 006 tại TPHCM					Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đồng Satra
3	Công ty quản lý và kinh doanh Chợ Bình Điền			0300100 037- 009, cấp ngày 26/07/2 006 tại TPHCM					Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đồng Satra
4	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Satra, đường Phạm Hùng			0300100 037- 020, cấp ngày 22/11/2 011 tại TPHCM					Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đồng Satra

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
5	Công ty phát triển kinh tế Duyên Hải (COFIDEC)			0300100 037- 021, cấp ngày 16/01/2 012 tại TPHCM					Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra
6	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Trung tâm phân phối Satra			0300100 037- 023, cấp ngày 09/10/2 012 tại TPHCM					Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra
7	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH một thành viên - Kho lạnh Satra			0300100 037- 024, cấp ngày 14/03/2 013 tại TPHCM					Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra
8	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Trung tâm Điều hành cửa hàng tiện lợi Satra			0300100 037- 025, cấp ngày 16/04/2 013 tại TPHCM					Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra
9	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên – Trung tâm điều hành bán lẻ Satra Cần Thơ			0300100 037- 026, cấp ngày 26/12/2 016 tại Cần Thơ					Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra
10	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn			0300100 037- 027, 31/07/2					Tổ chức chịu sự chi phối của cổ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	- TNHH Một thành viên - Trung tâm thương mại Satra Củ Chi			018 tại TPHCM					đồng Satra
11	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Quận 3			0301454021, cấp ngày 28/09/2005 tại TPHCM					Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra
12	Công ty TNHH Lương thực Ngọc Đồng			1401484744, tại Đồng Tháp					Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra
13	Công ty Cổ phần Thương mại Sài Gòn - Tây Nam			3900774428, tại Tây Ninh					Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra
14	Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp TP. HCM			0300587741, tại TPHCM					Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra
15	Chi Nhánh Tổng Công Ty Thương Mại Sài Gòn - TNHH Một Thành Viên - Satra Đồng Tháp			0300100037-018, tại Đồng Tháp					Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra
16	Chi nhánh Tổng công ty thương mại Sài Gòn - Trung Tâm phát triển địa ốc Satra			0300100037, tại TPHCM					Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra
17	Chi nhánh Tổng công ty thương mại Sài Gòn -			0300100037-019, tại TPHCM					Tổ chức chịu sự chi phối của cổ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	Trung Tâm dịch vụ Satra								đồng Satra
18	Ông Nguyễn Hữu Nghĩa								Chủ tịch HĐTV Satra
19	Ông Lâm Quốc Thanh								Thành viên HĐTV, TGD Satra
20.	Ông Dương Hùng Sơn								Thành viên HĐTV Satra

H. Tổ chức và Người có liên quan của người nội bộ như bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty: xem danh sách người liên quan của từng người nội bộ được quy định tại mục VIII, khoản 1.

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên (Satra)	Tổ chức sở hữu 67,76% cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết	030010003 7, cấp ngày 27/11/2010 tại TP. HCM	275B Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	6 tháng đầu năm 2023	Nghị quyết số 731/NQHĐ QT- VISSAN ngày 20/02/2023	-Mua hàng 20.654.49 8.562 đồng -Bán hàng 100.080.4 61 đồng	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
2	Công ty quản lý và kinh doanh Chợ Bình Điền	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đồng Satra	030010003 7-009, cấp ngày 26/07/2006 tại TP. HCM	Đại lộ Nguyễn Văn Linh, khu phố 6, phường 7, Quận 8, TP.HCM	6 tháng đầu năm 2023	Nghị quyết số 838/NQHĐ QT- VISSAN ngày 14/03/2022	-Sử dụng dịch vụ: 78.199.27 6 đồng -Bán hàng: 149.387.6 00 đồng	
3	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH một thành viên - Kho lạnh Satra	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đồng Satra	0300100037- 024, cấp ngày: 14/03/2013 tại TP. HCM	Lô 3, Khu thương mại Bình Điền, đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 6, P. 7, quận 8, TP.HCM	6 tháng đầu năm 2023	Nghị quyết số 731/NQHĐ QT- VISSAN ngày 20/02/2023	-Mua hàng và sử dụng dịch vụ: 7.797.890. 195 đồng	
4	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Trung tâm Điều hành cửa hàng tiện lợi Satra	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đồng Satra	0300100037 -025, cấp ngày 16/4/2013 tại TP. HCM	455 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2023	Nghị quyết số 838/NQHĐ QT- VISSAN ngày 14/03/2022	- Sử dụng dịch vụ: 226.950.9 18 đồng - Bán hàng 22.642.81 5.203 đồng	
5	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Trung tâm Điều hành cửa hàng tiện lợi Satra	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đồng Satra	0300100037 -025, cấp ngày 16/4/2013 tại TP. HCM	455 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2023	Nghị quyết số 731/NQHĐ QT- VISSAN ngày 20/02/2023	- Sử dụng dịch vụ: 157.438.9 40 đồng - Bán hàng 22.627.31 3.763 đồng	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
6	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Satra, đường Phạm Hùng	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-020, cấp ngày 22/11/2011 tại TP. HCM	C6/27 Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2023	Nghị quyết số 838/NQHĐ QT-VISSAN ngày 14/03/2022	-Sử dụng dịch vụ: 23.388.809 đồng -Bán hàng 3.818.898.971 đồng	
7	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Satra, đường Phạm Hùng	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-020, cấp ngày 22/11/2011 tại TP. HCM	C6/27 Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2023	Nghị quyết số 731/NQHĐ QT-VISSAN ngày 20/02/2023	-Sử dụng dịch vụ: 12.575.099 đồng -Bán hàng 3.028.031.965 đồng	
8	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Sài Gòn	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-004, cấp ngày 05/12/2006 tại TP. HCM	460 đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2023	Nghị quyết số 838/NQHĐ QT-VISSAN ngày 14/03/2022	-Sử dụng dịch vụ: 12.847.765 đồng -Bán hàng 796.764.855 đồng	
9	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Sài Gòn	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-004, cấp ngày 05/12/2006 tại TP. HCM	460 đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2023	Nghị quyết số 731/NQHĐ QT-VISSAN ngày 20/02/2023	-Sử dụng dịch vụ: 60.802.638 đồng -Bán hàng 850.623.587 đồng	
10	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Trung tâm phân phối Satra	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-023, cấp ngày: 09/10/2012 tại TP. HCM	204 – 206 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2023	Nghị quyết số 731/NQHĐ QT-VISSAN ngày 20/02/2023	-Mua hàng 853.789.260 đồng	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
11	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên – Thương xá Tax	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-003, cấp ngày: 05/12/2006 tại TP. HCM	38 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2023	Nghị quyết số 838/NQHĐ QT-VISSAN ngày 14/03/2022	- Sử dụng dịch vụ: 42.744 đồng - Bán hàng 12.122.650 đồng	
12	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên – Thương xá Tax	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-003, cấp ngày: 05/12/2006 tại TP. HCM	38 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2023	Nghị quyết số 731/NQHĐ QT-VISSAN ngày 20/02/2023	- Sử dụng dịch vụ: 341.590 đồng - Bán hàng 4.409.059 đồng	
13	Công ty phát triển kinh tế Duyên Hải (COFIDEC)	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-021, cấp ngày 16/01/2012 tại TP. HCM	Lô C34/I, đường 2G, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP.HCM	6 tháng đầu năm 2023	Nghị quyết số 838/NQHĐ QT-VISSAN ngày 14/03/2022	- Bán hàng: 20.898.960 đồng	
14	Công ty phát triển kinh tế Duyên Hải (COFIDEC)	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-021, cấp ngày 16/01/2012 tại TP. HCM	Lô C34/I, đường 2G, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP.HCM	6 tháng đầu năm 2023	Nghị quyết số 731/NQHĐ QT-VISSAN ngày 20/02/2023	- Bán hàng: 34.034.000 đồng	
15	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Trung tâm	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-027, cấp ngày 31/07/2018 tại TP. HCM	1239 Tinh Lộ 8, ấp Thạnh An, xã Trung An, huyện Cù Chi, TP.	6 tháng đầu năm 2023	Nghị quyết số 838/NQHĐ QT-VISSAN ngày	- Sử dụng dịch vụ 18.839.028 đồng	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	thương mại Satra Cù Chi			HCM		14/03/2022	-Bán hàng: 618.837.0 85 đồng	
16	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Trung tâm thương mại Satra Cù Chi	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đồng Satra	030010003 7-027, cấp ngày 31/07/2018 tại TP. HCM	1239 Tinh Lộ 8, ấp Thạnh An, xã Trung An, huyện Cù Chi, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2023	Nghị quyết số 731/NQHĐ QT- VISSAN ngày 20/02/2023	- Sử dụng dịch vụ 5.625.518 đồng -Bán hàng: 645.314.9 16 đồng	
17	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên –Trung tâm điều hành bán lẻ Satra Cần Thơ	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đồng Satra	030010003 7-026 cấp ngày 26/12/2016 tại Cần Thơ	90B/3, đường 3 tháng 2, phường An Bình, quận Ninh Kiều, Cần Thơ	6 tháng đầu năm 2023	Nghị quyết số 838/NQHĐ QT- VISSAN ngày 14/03/2022	- Sử dụng dịch vụ 5.393.632 đồng -Bán hàng 607.891.3 13 đồng	
18	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên –Trung tâm điều hành bán lẻ Satra Cần Thơ	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đồng Satra	030010003 7-026 cấp ngày 26/12/2016 tại Cần Thơ	90B/3, đường 3 tháng 2, phường An Bình, quận Ninh Kiều, Cần Thơ	6 tháng đầu năm 2023	Nghị quyết số 731/NQHĐ QT- VISSAN ngày 20/02/2023	- Mua hàng và sử dụng dịch vụ: 27.800.28 4 đồng -Bán hàng 630.152.5 39 đồng	
19	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên –Trung tâm dịch vụ Satra	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đồng Satra	030010003 7-019 tại TP.HCM	275B Phạm Ngũ Lão (lâu 9), quận 1, TP.HCM	6 tháng đầu năm 2023	Nghị quyết số 1679 NQHĐQT- VISSAN ngày 12/04/2023	- Sử dụng dịch vụ: 94.779.24 8 đồng	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

- Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

- Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành.

- Không có.

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành.

- Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
A. Hội đồng quản trị								
1	Nguyễn Phúc Khoa		Chủ tịch HĐQT			0	0	
Người có liên quan của Ông Nguyễn Phúc Khoa:								
1.1	Nguyễn Văn Danh					0	0	Cha
1.2	Nguyễn Thị Kim Cương					0	0	Vợ
1.3	Nguyễn Phúc An Nhiên					0	0	Con
1.4	Nguyễn Phúc Khang					0	0	Con
1.5	Nguyễn Văn Tấn					0	0	Cha vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.6	Ngô Thị Luôi					0	0	Me vợ
1.7	Nguyễn Phúc Quang					0	0	Anh
1.8	Hồ Thị Hồng Thúy					0	0	Chị dâu
1.9	Nguyễn Thị Tố Diễm					0	0	Chị
1.10	Nguyễn Thị Tố Quyên					0	0	Em
1.11	Nguyễn Phúc Khôi					0	0	Em
1.12	Nguyễn Thị Bảo Trân					0	0	Em dâu
1.13	Nguyễn Thị Tố Nhung					0	0	Em
1.14	Nguyễn Thị Tố Ngọc					0	0	Em
1.15	Lê Văn Thuận					0	0	Em rể
1.16	Công ty Cổ phần Kinh doanh Nông sản Kiên Giang			170056661 0 cấp ngày 30/7/2009 tại Kiên Giang	12 Lý Tự Trọng, Rạch Giá, Kiên Giang	0	0	Chủ tịch HĐQT
1.18	Công ty TNHH May mặc Xuất khẩu Tân Châu			0300650217 cấp ngày 24/10/1998, tại TP. HCM	65/5 QL 1A, P. Tân Thới Nhất, Quận 12, TP. HCM	0	0	Chủ tịch HĐQT
1.19	Tổng Công Ty TM Sài Gòn TNHH MTV (Satra)			0300100037 cấp ngày 27/11/2010 tại TP. HCM	275B Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM	54.829 .878	67,76 %	Đại diện vốn của Satra tại Vissan
2	Ông Nguyễn Ngọc An		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			8.600	0,0106 %	
Người có liên quan của Ông Nguyễn Ngọc An:								

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.1	Lê Thị Phụng					0	0	Mẹ
2.2	Nguyễn Thị Thu Hương					0	0	Vợ
2.3	Nguyễn Ngọc Thúy Vy					0	0	Con
2.4	Nguyễn Ngọc Thảo Vy					0	0	Con
2.5	Nguyễn Ngọc Lan Vy					0	0	Con
2.6	Nguyễn Thị Ngọc Linh					0	0	Chị
2.7	Nguyễn Ngọc Ân					0	0	Anh
2.8	Nguyễn Văn Dũng					0	0	Em
2.9	Nguyễn Thị Tú Quyên					0	0	Em
2.10	Nguyễn Thị Tú Trinh					0	0	Em
2.11	Nguyễn Trường Ngân					0	0	Em
2.12	Nguyễn Văn Đa					0	0	Cha vợ
2.13	Phan Hùng					0	0	Anh rể
2.14	Trần Thị Chiên					0	0	Chị dâu
2.15	Nguyễn Thị Kim Đức					0	0	Em dâu
2.16	Trịnh Thanh Liêm					0	0	Em rể
2.17	Lê Xuân					0	0	Em rể
2.18	Lê Nguyễn Minh Ngọc					0	0	Em dâu
2.19	Tổng Công Ty TM Sài Gòn TNHH MTV (Satra)			030010003 7 cấp ngày 27/11/2010 tại TP. HCM	275B Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM	54.829 .878	67,76 %	Đại diện vốn của Satra tại Vissan

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Ông Lê Minh Tuấn		Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc			0	0	
Người liên quan của Ông Lê Minh Tuấn:								
3.1	Nguyễn Thị Hạ					0	0	Mẹ
3.2	Lương Thị Kim Sơn					0	0	Vợ
3.3	Đình Thị Thuận					0	0	Mẹ vợ
3.4	Lê Minh Khôi					0	0	Con
3.5	Lê Minh Phúc					0	0	Con
3.6	Lê Minh Trang					0	0	Anh
3.7	Lê Thị Ngọc Thanh					0	0	Chị
3.8	Trần Văn Trót					0	0	Anh rể
3.9	Lê Thị Ngọc Thúy					0	0	Chị
3.10	Nguyễn Thành Hiến					0	0	Anh rể
3.11	Lê Minh Hoàng					0	0	Anh
3.12	Trần Thị Nim					0	0	Chị dâu
3.13	Lê Minh Tú					0	0	Em
3.14	Lê Thị Ngọc Dung					0	0	Em
3.15	Lê Thị Ngọc Mai					0	0	Em
3.16	Phạm Hữu Anh Huân					0	0	Em rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.17	Tổng Công Ty TM Sài Gòn TNHH MTV (Satra)			0300100037 cấp ngày 27/11/2010 tại TP. HCM	275B Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM	54.829.878	67,76 %	Đại diện vốn của Satra tại Vissan
4	Ông Trương Hồng Phong		Thành viên HĐQT			0	0	

Người liên quan của Ông Trương Hồng Phong:

4.1	Phạm Thị Mẫu đơn					0	0	Vợ
4.2	Trương Văn Khoái					0	0	Bố
4.3	Nguyễn Thị Phú					0	0	Mẹ
4.4	Trương Phạm Ngôn Thụy					0	0	Con
4.5	Trương Khải Phúc					0	0	con
4.6	Trương Thị Thanh Huyền					0	0	Chị
4.7	Trương Thị Thanh Tuyền					0	0	Chị
4.8	Vũ Đình Tiên					0	0	Anh rể
4.9	Nguyễn Tất Thắng					0	0	Anh rể
4.11	Phạm Thanh Cảnh					0	0	Bố vợ
4.12	Tổng Công Ty TM Sài Gòn TNHH MTV (Satra)			0300100037 cấp ngày 27/11/2010 tại TP. HCM	275B Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM	54.829.878	67,76 %	Đại diện vốn của Satra tại Vissan
4.13	Công ty TNHH TM Sài Gòn - Sông Kim			0303903586 cấp ngày 27/4/2005, tại TP.HCM	74 Lê Lợi, P.4, Q. Gò Vấp, Tp.HCM	0	0	Thành viên HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5	Ông Nguyễn Quốc Trung		Phó Chủ tịch HĐQT			0	0	
Người liên quan của Ông Nguyễn Quốc Trung:								
5.1	Đình Kim Nhung					0	0	Vợ
5.2	Vương Thị Trách					0	0	Mẹ
5.3	Lương Thị Hải Ngân					0	0	Mẹ vợ
5.4	Nguyễn Việt Dũng					0	0	Anh
5.5	Nguyễn Quyết Thắng					0	0	Em
5.6	Nguyễn Thành Công					0	0	Em
5.7	Võ Thị Thanh Tuyền					0	0	Em dâu
5.8	Nguyễn Quốc Huy Anh					0	0	Con
5.9	Công ty Cổ phần Masan MEATLife			0311224517, cấp ngày 7/10/2011, tại TP.HCM	Lầu 10, Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	20.180.026	24,94 %	Tổng Giám Đốc
5.10	Công ty Cổ phần 3F Việt			0312885397 cấp	Số 68 Nguyễn	0	0	Chủ tịch HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				ngày 08/08/2014 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam			kiêm, Tổng Giám đốc
5.11	Công ty TNHH Thực phẩm 3F Việt			3702460204 cấp ngày 05/05/2016 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương	Thửa đất số 320, Tờ bản đồ số 48, Ấp Kiến An, Xã An Lập, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	0	0	Chủ tịch Công ty, Giám đốc
5.12	Công ty TNHH MML Farm Nghệ An			2901852878 cấp ngày 09/06/2016 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An	Xóm Côn Sơn, Xã Hạ Sơn, Huyện Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	0	0	Chủ tịch Công ty
5.13	Công ty TNHH MEATDeli HN			0700793788 cấp ngày 14/08/2017 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư	Lô CN-02, Khu Công nghiệp Đồng Văn IV, Xã Đại	0	0	Chủ tịch Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Tỉnh Hà Nam	Cương, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam			
5.14	Công ty TNHH MEATDeli Sài Gòn			0315583531 cấp ngày 26/03/2019 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An	Lô 2, Đường Tân Đức, Khu Công nghiệp Tân Đức, Xã Hựu Thạnh, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An	0	0	Chủ tịch Công ty

B. Ban Kiểm soát

1	Ông Trương Việt Tiến		Trưởng Ban Kiểm soát			0	0	
---	----------------------	--	----------------------	--	--	---	---	--

Người có liên quan của Ông Trương Việt Tiến:

1.1	Trương Việt Quốc					0	0	Cha
1.2	Nguyễn Thị Diệp					0	0	Mẹ
1.3	Chu Thị Hoàng Anh					0	0	Vợ
1.4	Chu Khắc Minh					0	0	Cha vợ
1.5	Nguyễn Thị Kim Thu					0	0	Mẹ vợ
1.6	Trương Hoàng Anh Mi					0	0	Con
1.7	Trương Việt Tân					0	0	Em

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.8	Tổng Công Ty TM Sài Gòn TNHH MTV (Satra)			0300100037, cấp ngày 27/11/2010 tại TP. HCM	275B Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM	54.829.878	67,76 %	Đại diện vốn của Satra tại Vissan
2	Bà Trịnh Thị Vân Anh		Thành viên Ban Kiểm soát			0	0	

Người liên quan của Bà Trịnh Thị Vân Anh:

2.1	Nguyễn Thái Bình					0	0	Chồng
2.2	Nguyễn Quỳnh Châu					0	0	con
2.3	Trịnh Thị Thanh					0	0	Mẹ
2.4	Nguyễn Văn Khiển					0	0	Bố chồng
2.5	Nguyễn Thị Bích					0	0	Mẹ chồng
2.6	Trịnh Thị Huyền Trang					0	0	Chị ruột
2.7	Trịnh Đức Anh					0	0	Em ruột
2.8	Tổng Công Ty TM Sài Gòn TNHH MTV (Satra)			0300100037, cấp ngày 27/11/2010 tại TP. HCM	275B Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM	54.829.878	67,76 %	Đại diện vốn của Satra tại Vissan
2.9	Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Cần Giờ			0302596283 cấp ngày 02/5/2002 tại TP. HCM	383-385 Nguyễn Công Trứ, P Cầu Ông Lãnh Quận 1, TP.HCM	0	0	Thành viên BKS
3	Bà Đỗ Thị Thu Nga		Thành viên Ban Kiểm soát			0	0	

Người liên quan của Bà Đỗ Thị Thu Nga:

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.1	Đỗ Chính Đại					0	0	Cha
3.2	Nguyễn Thị Ngọc Khanh					0	0	Mẹ
3.3	Phạm Mạnh Lân					0	0	Chồng
3.4	Phạm Phương Linh					0	0	Con
3.5	Phạm Hoàng Nam					0	0	Con
3.6	Công ty Cổ phần 3F Việt			03128853 97 cấp ngày 08/08/2014 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	Số 68 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	0	0	Thành viên HĐQT
C. Ban Tổng Giám đốc								
1	Ông Nguyễn Ngọc An		Tổng Giám đốc			8.600	0,0106 %	
Người liên quan của Ông Nguyễn Ngọc An: tham khảo tại mục A. HĐQT								
2	Ông Nguyễn Đăng Phú		Phó Tổng Giám đốc			0	0	
Người liên quan đến Ông Nguyễn Đăng Phú:								
2.1	Phạm Thị Tình					0	0	Mẹ
2.2	Nguyễn Thị Thu Hồng					0	0	Vợ
2.3	Nguyễn Khắc Sâm					0	0	Cha vợ
2.4	Nguyễn Thị Tuyết Trinh					0	0	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.5	Triệu Huy Long					0	0	Con rể
2.6	Nguyễn Đăng Khôi					0	0	Con
2.7	Nguyễn Đăng Thanh					0	0	Anh
2.8	Tạ Kim Liên					0	0	Chị dâu
2.9	Nguyễn Đăng Phong					0	0	Anh
2.10	Chu Phương Phúc Hiền					0	0	Chị dâu
3	Ông Phan Văn Dũng		Phó Tổng Giám đốc			400	0,0005 %	

Người liên quan đến Ông Phan Văn Dũng:

3.1	Phan Văn Châu					0	0	Cha
3.2	Ngô Thị Diệp					0	0	Mẹ
3.3	Nguyễn Thị Quỳnh Lương					0	0	Vợ
3.4	Phan Thị Trường An					0	0	Con
3.5	Phan Văn Hiền Nhân					0	0	Con
3.6	Phan Chi Lan					0	0	Con
3.7	Phan Thị Thanh					0	0	Chị
3.8	Vũ Thanh Thường					0	0	Anh rể
3.9	Phan Văn Vĩnh					0	0	Em
3.10	Trịnh Thị Vỹ					0	0	Em dâu
3.11	Phan Thị Mỹ Lệ					0	0	Em
3.12	Đặng Tấn Hợi					0	0	Em rể
3.13	Phan Thị Kim Nhi					0	0	Em

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.14	Lê Kim Đạt					0	0	Em rể
4	Ông Lê Minh Tuấn		Phó Tổng Giám đốc			0	0	
Người liên quan đến Ông Lê Minh Tuấn: tham khảo tại mục A. HĐQT								
5	Ông Trương Hải Hưng		Phó Tổng Giám đốc			4.200	0,0052 %	
Người liên quan đến Ông Trương Hải Hưng:								
5.1	Trương Văn Đạt					0	0	Cha
5.2	Trần Hạnh Tiến					0	0	Vợ
5.3	Trương Văn Thành					0	0	Anh
5.4	Huỳnh Phương Nhi					0	0	Chị dâu
5.5	Trương Thị Thanh Thủy					0	0	Chị
5.6	Nguyễn Thanh Sơn					0	0	Anh rể
5.7	Trương Văn Hòa					0	0	Anh
5.8	Mai Thị Bích Phượng					0	0	Chị dâu
5.9	Trương Đình Vân					0	0	Anh
5.10	Đoàn Thị Thu Loan					0	0	Chị dâu
5.11	Trương Thị Ngân					0	0	Em
5.12	Trương Văn Quý					0	0	Em
5.13	Hoàng Thùy Lâm					0	0	Em dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.14	Trương Hoàng Quân					0	0	Con
5.15	Trương Hoàng Nam					0	0	Con

D. Kế toán trưởng:

1	Bà Đỗ Thị Thu Thủy		Kế toán trưởng			200	0,0002 %	
---	--------------------	--	----------------	--	--	-----	----------	--

Người liên quan của Bà Đỗ Thị Thu Thủy

1.1	Khiếu Hoàng Lâm					0	0	Chồng
1.2	Khiếu Văn Giáp					0	0	Cha chồng
1.3	Khiếu Hoàng Hải					0	0	Con
1.4	Khiếu Hoàng Sơn					0	0	Con
1.5	Đỗ Liêm Cần					0	0	Anh
1.6	Võ Thị Ngọc Hà					0	0	Chị dâu

E. Người phụ trách quản trị Công ty:

1	Ông Huỳnh Quang Giàu		Người phụ trách quản trị công ty			200	0,0002 %	
---	----------------------	--	----------------------------------	--	--	-----	----------	--

Người liên quan của Ông Huỳnh Quang Giàu

1.1	Nguyễn Thị Xuân Thu					0	0	Mẹ
1.2	Huỳnh Thị Thùy Trang					0	0	Vợ
1.3	Huỳnh Văn Quang					0	0	Cha vợ
1.4	Phan Thị Lệ Hà					0	0	Mẹ vợ
1.5	Huỳnh Ngọc Tú					0	0	Con
1.6	Huỳnh Bảo Ngọc Trân					0	0	Con
1.7	Huỳnh Quang Thanh					0	0	Em

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.8	Nguyễn Thị Phương Hoàng					0	0	Em dâu
1.9	Huỳnh Thị Thanh Thùy					0	0	Em
1.10	Cao Thanh Tú					0	0	Em rể
1.11	Huỳnh Quang Tuấn					0	0	Em
1.12	Đặng Thanh Vy					0	0	Em dâu

2. Giao dịch của người nội bộ, người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

- Không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:

- Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, TKHĐQT.



Nguyễn Phúc Khoa